

MAI BÁ BẮC – LÊ PHƯƠNG NGA – PHẠM THỊ PHÚC - LÊ THỊ CHI

HƯỚNG DẪN GIẢI – ĐÁP ÁN

**ÔN LUYỆN TRONG HÈ
DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5**

• TOÁN

• TIẾNG VIỆT

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI TÁC GIẢ

PHIẾU HỌC TẬP 1

TOÁN

4. $\frac{1}{56}$

5.

Ngày	Diện tích vẽ
Ngày 5	Cả bức tường
Ngày 4	$1:2 = \frac{1}{2}$ (bức tường)
Ngày 3	$\frac{1}{2}:2 = \frac{1}{4}$ (bức tường)
Ngày 2	$\frac{1}{4}:2 = \frac{1}{8}$ (bức tường)
Ngày đầu	$\frac{1}{8}:2 = \frac{1}{16}$ (bức tường)

6. 356.250 đồng.

TIẾNG VIỆT

2. kiểm, có, kẻ, kẻ, có, cả, kẻ, kiên, cô, kiên, câu, của, con, cô, kẻ

3. người, ngày, nghe, ngẫm, ngẫi, ngặc, ngắt

5. Giải đố:

(1) Yết Kiêu

(2) Điện Biên Phủ

(3) Ngô Quyền

(4) Bến Nhà Rồng

(5) Hồ Gươm

(6) Mơ ước

(7) Bạch Đằng

Từ hàng dọc: Yêu nước

PHIẾU HỌC TẬP 2

TOÁN

4. $\frac{1}{4}; \frac{2}{3}; \frac{3}{2}; \frac{4}{1}$

5. $\frac{4}{11}$ giờ.

6. Lần thứ 9

TIẾNG VIỆT

2. vừa, mưa, được, tưới, nước, trường, được, rửa

3. Cây chuối, cây lúa

4. già/ trẻ, béo/gầy, dài/ ngắn, cao/thấp

5. a) má/má b) bò/bò c) chín/chín

PHIẾU HỌC TẬP 3

TOÁN

4. Múc đầy vào can 9l, sau đó đổ từ can 9l sang can 5l cho đầy. Can 9l còn lại 4l.

Đổ dầu ở can 5l vào thùng. Đổ 4l từ can 9l sang can 5l. Trong can 5l có 4l.

Mức đầy dầu ở can 9l, đổ 1l sang can 5l cho đầy, còn lại 8l

5. Xếp được 8 hình chữ nhật khác nhau.

TIẾNG VIỆT

2. xiêu, bia, tiên, giếng
3. lát, nói, nói, lúc, lúc, nãy, lại, nói, là, nói
4. - hoa: hoa tay, hoa mắt, hoa tiêu, hoa văn, hoa hậu
- lá: lá thư, lá chắn, lá cải, lá gan, lá phổi, lá lách

PHIẾU HỌC TẬP 4

TOÁN

4. 21,24.
5. Có nhiều cách viết , chẳng hạn: 50,05; 11,11; 100, 001
6. Gia đình đó có ít nhất 6 người.

TIẾNG VIỆT

2. trực, góc, lúc, ruột (Quả gấc)
3. a) *l/n*: nửa, là, lan, nở, nằm, làn, lán, lót, lá
b) *s/x*: xuất, sự, sinh, sinh
4.
(1) đám mây
(2) không khí
(3) sinh vật

- (4) trái đất
- (5) mặt trăng
- (6) hạt mưa
- (7) mặt trời
- (8) khu dân cư
- (9) sương

Từ hàng dọc: môi trường

5.

- a) và
- b) của
- c) như
- d) về

PHIẾU HỌC TẬP 5

TOÁN

4. $0,1 + 0,12 + 0,123 + 0,1234 + 0,12345 + 0,123456 + 0,1234567 + 0,12345678 + 0,123456789 + 0,12345678910 = 1,2071330581$

5. Gà: 1,7kg Ngỗng: 4,5kg Lợn: 62,75kg Bò: 270kg.

6. $0,5\text{m} = 50\text{cm}$.

Số lần cưa là:

$$50 : 10 - 1 = 4 \text{ (lần)}$$

Thời gian cưa là:

$$5 \times 4 = 20 \text{ (phút)}$$

Số lần nghỉ là:

$$4 - 1 = 3 \text{ (lần)}$$

Tổng thời gian nghỉ giữa 2 lần cửa là:

$$3 \times 3 = 9 \text{ (phút)}$$

Thời gian để người đó cửa xong thanh gỗ là:

$$20 + 9 = 29 \text{ (phút)}$$

TIẾNG VIỆT

2. a) *tr/ch*: trông, chào, tràn, trong, chiều
b) *ao/au*: giáo, nào, nhàu, Lào, giáo, rao, sau, ào, rau ào, ào
3. thườ nhỏ, cảnh, đã, chỉ, mở, cửa sổ nhỏ, cửa, đã, thể, thảo, thăm
chải, những, nhỏ, những, những, những, quả
4. 1. tốt lành
2. may mắn
3. vui lòng
4. vui mừng
5. sung sướng
6. mừng vui
7. vui sướng
8. tốt phúc
9. vui vẻ

PHIẾU HỌC TẬP 6

TOÁN

4. Giá 1 chiếc quần bò sau khi giảm còn là:

$$200\ 000 : 100 \times (100 - 10) = 180\ 000 \text{ (đ)}$$

Giá 1 chiếc áo sau khi giảm còn là:



$$100\ 000 : 100 \times (100 - 20) = 80\ 000 \text{ (đ)}$$

Giá 1 chiếc mũ sau khi giảm còn là:

$$50\ 000 : 100 \times (100 - 50) = 25\ 000 \text{ (đ)}$$

Một người mua hàng tiêu hết 205 000đ bằng số tiền số tiền mua quần + mũ (180 000đ + 25 000đ). Vậy người đó đã mua 1 chiếc quần bò và 1 chiếc mũ.

5. Hình B

TIẾNG VIỆT

3. chung, xe, dững, dúi, giấy, trên, giầy, viết, rất, với, giầy, vút, sỏ, sau, chuyên, giầy, vui, ra, xem, trên, giầy, viết, sỏ
4. - chịu khó, chăm chỉ, siêng năng, chuyên cần
- anh dũng, can trường, gan dạ, can đảm
- nhân ái, nhân từ, nhân đức, nhân hậu

PHIẾU HỌC TẬP 7

TOÁN

4. Cho dãy số 2, 6, 12, 20, 30...
Số hạng thứ nhất : $2 = 1 \times 2$
Số hạng thứ hai: $6 = 2 \times 3$
Số hạng thứ ba : $12 = 3 \times 4$
Quy luật: Mỗi số hạng trong dãy bằng (số thứ tự) \times (số thứ tự + 1)
Số hạng thứ 100 của dãy là : $100 \times (100+1) = 10.100$
5. - Có 12 hình tam giác.
- Có 4 hình tứ giác.

6. Người em là người thông minh hơn vì nếu một mảnh đất hình vuông và một mảnh đất hình tròn có cùng chu vi thì mảnh đất hình tròn có diện tích lớn hơn.

TIẾNG VIỆT

2. a) *r/d/gi*: ra, diêm, rặng rờ, dạ, giỏi, diêm, rất, rồi.
b) *o/ô*: ngòi, cho, ho, thuốc, ngọt, không, uống, sôi, khóc, thổi, bỗng, hỏi, sổ, uống, thuốc, uống.
3. bỏ, hỏi, đỡ, phải, lãnh (chì, chỉ, chi)
4. công ích, công cộng, công viên, công sở, công đức, công dân

PHIẾU HỌC TẬP 8

TOÁN

4. $x = 72$
5. Tấm ảnh thứ nhất: Có 7 cách chọn.
Tấm ảnh thứ hai: Có 6 cách chọn.
Tấm ảnh thứ ba: Có 5 cách chọn.
An có tất cả số cách chọn là:
 $7 \times 6 \times 5 = 210$ (cách).
6. Giá tiền quyền sách là 63000 đ.

TIẾNG VIỆT

3. sôi → xôi, sậy → xây, sạc → sạt
4. - cảnh sát giao thông, trật tự an toàn.
- đèn giao thông, chờ, dừng lại, đi tiếp.
- mũ bảo hiểm, an toàn, đội.

PHIẾU HỌC TẬP 9

TOÁN

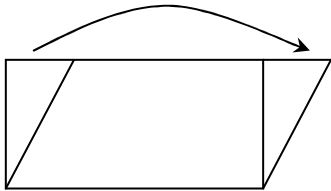
4. $12 = 1 \times 1 \times 12$

$$12 = 3 \times 2 \times 2$$

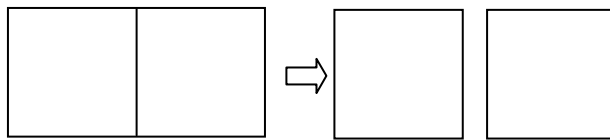
$$12 = 6 \times 2 \times 1$$

Vậy có 3 cách xếp 12 hình lập phương thành các hình hộp có kích thước khác nhau.

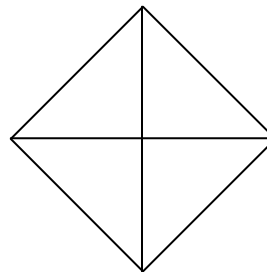
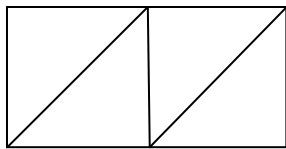
5. Học sinh có thể cắt ghép thành một số hình đã được học.



Hình bình hành



2 hình vuông



Hình thoi

5. Giả sử mỗi lần lấy chỉ lấy được 1 bên chân. Tổng số lần lấy là:

$$5 + 6 + 7 = 18 \text{ (lần)}$$

Nếu lấy thêm 1 lần nữa, chắc chắn có 1 đôi đi được.

Tổng số lần lấy để chắc chắn có 1 đôi đi được là:

$$18 + 1 = 19 \text{ (lần)}$$

Giả sử tất cả các lần lấy đều vào 5 đôi màu xanh, 7 đôi màu vàng và chiếc màu đỏ của 1 bên chân. Tổng số lần lấy là:

$$5 \times 2 + 7 \times 2 + 6 = 30 \text{ (lần)}$$

Lấy thêm 1 lần nữa chắc chắn sẽ rơi vào màu đỏ của chân bên kia, vậy tổng số lần lấy để chắc chắn có 1 đôi đi được màu đỏ là:

$$30 + 1 = 31 \text{ (lần)}$$

TIẾNG VIỆT

2. a) Nhật Bản
b) Nga
c) Anh
d) Thái Lan
3. Nhật Bản → To-ki-ô
Ma-lai-xi-a → Cu-a-la Lăm-pơ
Mĩ → Oa-sinh-ton
4. a) truyền thống
b) truyền hình
c) truyền tin
d) truyền tụng
5. Giải đố:
(1) thương
(2) cháu
(3) muối
(4) tây
(5) điều
(6) núi

(7) tay

(8) nhớ

(9) muốn

(10) non

(11) người

Từ hàng dọc: truyền thống

PHIẾU HỌC TẬP 10

TOÁN

4. 127

5. Chu vi hình tròn nhỏ là:

$$5 \times 3,14 = 15,7 \text{ (cm)}$$

Chu vi hình tròn to là :

$$30 \times 3,14 = 94,2 \text{ (cm)}$$

Hình tròn nhỏ quay xung quanh vòng tròn lớn hết số vòng là:

$$94,2 : 15,7 = 6 \text{ (vòng)}$$

Vì hình tròn nhỏ còn quay 1 vòng quanh hình tròn lớn nên hình tròn nhỏ quay tất cả số vòng là:

$$6 + 1 = 7 \text{ (vòng)}$$

TIẾNG VIỆT

2. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

3. Các-men, Ha-oai, Các-men, Guy-con-sin, Che-ro-ki, Míc-ki,

A-ri-đô-na, Các-men, Ha-oai

4. a) nữ hoàng
b) nữ sĩ
c) nữ trang
d) nữ giới

PHIẾU HỌC TẬP 11

TOÁN

4. Cho dãy số: 2, 5, 10, 17, 26....
Số hạng thứ nhất: $2 = 1 \times 1 + 1$
Số hạng thứ hai: $5 = 2 \times 2 + 1$
Số hạng thứ ba: $10 = 3 \times 3 + 1$
Quy luật: Mỗi số hạng trong dãy số có giá trị bằng:
Số thứ tự \times số thứ tự $+ 1$
Số thứ 100 của dãy là: $100 \times 100 + 1 = 10\ 001$
5. Đặt quả cân 200g lên 1 đĩa cân, đổ 1600g gạo lên cả 2 bên đĩa cân sao cho 2 bên thăng bằng.
Ta có khối lượng trên mỗi đĩa cân là:
 $(1600 + 200) : 2 = 900$ (g)
Số gạo bên đĩa có chứa quả cân là:
 $900 - 200 = 700$ (g)
6. – Mỗi lần bốc, được bốc từ 1 đến 5 cái kẹo, tổng số kẹo trong một lần bốc của cả 2 người sau mỗi lần bốc đều có thể là $5 + 1 = 6$.
 $100 : 6 = 16$ dư 4

- Người bốc đầu sẽ bốc 4 viên kẹo dư. Số kẹo còn lại sẽ chia hết cho 6. Sau đó người bốc đầu sẽ bốc theo quy luật sau:
- Người thứ 2 bốc 1 viên thì người đầu bốc 5 viên, người thứ hai bốc 2 viên thì người đầu bốc 4 viên... Sao cho tổng số viên bi cả 2 người bốc sau mỗi lần đều là 6 và người bốc trước luôn thắng cuộc.

TIẾNG VIỆT

2. Nhật Bản, Hà Lan, Anh, Mĩ, Yo-ko, Đa-vít, Vích-ki, Ly Ly, Đa-vít, Vích-ki, Ly Ly

5.

(1) đàn bà	(2) nghì
(3) thanh	(4) phu
(5) đụng	(6) thẳm
(7) trung hiếu	(8) giai nhân
Từ hàng đọc: bình đẳng	

PHIẾU HỌC TẬP 12

TOÁN

4. Gợi ý: Mỗi số ở 1 đỉnh sẽ được xuất hiện ở tổng của các số trong 3 mặt.

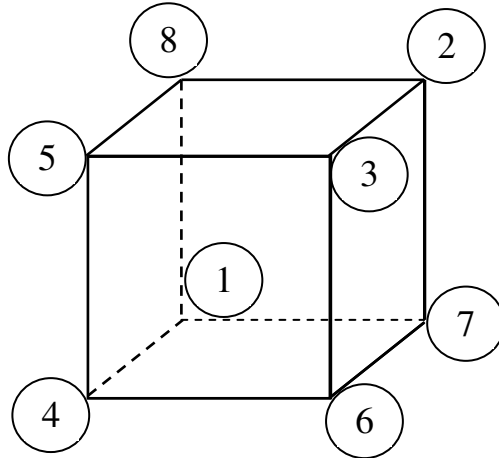
Tổng các số là:

$$(1 + 2 + 3 + \dots + 7 + 8) \times 3 = 108$$

Giá trị của mỗi mặt là:

$$108 : 6 = 18$$

Ta điền như hình dưới đây.



5. Chó sói cách cừ 18 bước chân của chó. Mỗi bước của cừ, chó lại gần cừ số bước của chó là:

$$4 - 1 = 3 \text{ (bước)}$$

Để chó đuổi kịp cừ thì cừ chạy được số bước là:

$$18 : 3 = 6 \text{ (bước)}$$

Cừ cách chuông 5 bước của cừ mà sau 6 bước chạy của cừ, chó mới bắt được cừ nên chó sói không bắt được cừ.

TIẾNG VIỆT

3. Sông nin → Sông Nin, vic to ri a → Vích-to-ri-a, u-gan-da → U-gan-da,
ta-na → Ta-na, ê-ti-ô-pi → Ê-ti-ô-pi, hi lạp → Hi Lạp

5. (1) thơ

(2) trẻ

(3) trẻ

(4) em

(5) mọc

Từ hàng dọc: trẻ em